

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/KDTM-ST

Ngày: 23/4/2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2021/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền số 05/2020/UQ – PGĐ ngày 18/8/2020:

1/ Ông Phạm Bá Trọng (có mặt)

2/ Ông Phạm Hồng Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi.

Trụ sở: 135/13 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Văn Lợi – Giám đốc (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Từ Văn Lợi, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

2/ Bà Hoàng Thị Bích Thủy, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 72 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2019 và phiên làm việc ngày 09/9/2020, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Ngân Hàng) và Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi (sau đây gọi tắt là Công ty Thủy Lợi) đã ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 190917 – 4008466 – 01 - SME ngày 22/9/2017.

Cùng ngày 22/9/2017, Ngân hàng cũng đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 190917 – 4008466 – 01 – SME/HĐBL với ông Từ Văn Lợi và Hợp đồng bảo lãnh số 190917 – 4008466 – 02 – SME/HĐBL với bà Hoàng Thị Bích Thủy để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 190917 – 4008466 – 01 - SME ngày 22/9/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi theo các khế ước nhận nợ:

[1] - Khế ước nhận nợ số 191017 - 4008466 – 01 – SME ngày 19/10/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi vay số tiền là 199.988.305 đồng, lãi suất là 17,7%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn cho vay từ ngày 19/10/2017 đến ngày 19/4/2018, mục đích vay là để Công ty thanh toán hóa đơn số 0004144 ngày 17/10/2017 của Công ty TNHH phụ liệu giày Phú Tường Trình.

[2] - Khế ước nhận nợ số 021117 - 4008466 – 01 – SME ngày 03/11/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi vay số tiền là 257.551.597 đồng vào ngày 03/11/2017, lãi suất là 17,7%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn cho vay từ ngày 03/11/2017 đến ngày 03/5/2018, mục đích vay là để Công ty thanh toán hóa đơn số 0007037 ngày 31/10/2017 của Công ty TNHH SX TM Trường Sơn Sài Gòn; Hóa đơn số 0004956 ngày 31/10/2017 của Công ty TNHH SX TM Tân Thuận Thành; Hóa đơn số 0000452 ngày 31/10/2017 của Công ty TNHH giấy Phú Giang Miền Nam.

[3] Khế ước nhận nợ số 121017 - 4008466 – 01 – SME ngày 12/10/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi vay số tiền là 514.794.390 đồng, lãi suất là 17,7%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn cho vay từ ngày 12/12/2017 đến ngày 12/4/2018, mục đích vay là để Công ty thanh toán hóa đơn số 0000387 ngày 05/10/2017 của Công ty TNHH giấy Phú Giang Miền Nam và Hóa đơn số 0004182 ngày 10/10/2017 của Công ty TNHH SX TM Tân Thuận Thành.

[4] - Khế ước nhận nợ số 051217 - 4008466 – 01 – SME ngày 05/12/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi vay số tiền là 652.848.006 đồng, lãi suất là 18%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn cho vay từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/12/2018, mục đích vay là để Công ty thanh toán hóa đơn số 0007900 ngày 27/11/2017; Hóa đơn 0008232 ngày 04/12/2017 của Công ty TNHH SX TM Trường Sơn Sài Gòn; Hóa đơn số 0000522 ngày 01/12/2017 của Công ty TNHH giấy Phú Giang Miền Nam.

[5] - Khế ước nhận nợ số 221217 - 4008466 – 01 – SME ngày 02/01/2018, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi vay số tiền là 118.710.391 đồng, lãi suất là 18.3%/năm điều chỉnh 1 tháng/lần, thời hạn cho vay từ ngày 02/01/2018 đến ngày 22/12/2018, mục đích vay là để Công ty thanh toán hóa đơn số 0008671 ngày 18/12/2017; Hóa đơn 8705 và Hóa đơn 0008727 cùng ngày 19/12/2017 của Công ty TNHH SX TM Trường Sơn Sài Gòn;

Tổng số tiền mà Ngân hàng giải ngân cho Công ty Thủy Lợi qua năm khế ước nhận nợ nêu trên là 1.743.892.689 đồng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Thủy Lợi đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở Công ty thực hiện nghĩa vụ nhưng Công ty Thủy Lợi không có thiện chí. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty Thủy Lợi hoàn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/8/2019 là 689.740.952 đồng, trong đó nợ gốc là 499.516.569 đồng, nợ lãi là 190.224.383 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty Thủy Lợi vẫn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, Công ty không thanh toán thì ông Lợi bà Thủy phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Tại buổi hòa giải đề ngày 09/9/2020, ông Từ Văn Lợi – Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi trình bày:

Công ty Thủy Lợi xác nhận có ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 190917 – 4008466 – 01 SME ngày 22/9/2017 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn và đã được giải ngân theo các khế ước nhận nợ là 1.743.892.689 đồng. Nay trước yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Công ty Thủy Lợi hoàn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/8/2019 là 689.740.952 đồng, trong đó nợ gốc là 499.516.569 đồng, nợ lãi là 190.224.383 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Công ty đồng ý thanh toán.

Về việc ký kết Hợp đồng bảo lãnh, ông xác nhận có ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 190917 – 4008466 – 01 – SME/HĐBL ngày 22/9/2017 để bảo lãnh cho các khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 190917 – 4008466 – 01 SME ngày 22/9/2017 của Công ty Thủy Lợi với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Nay trước yêu cầu của Ngân hàng thì ông đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nhưng ông yêu cầu bà Thủy cũng phải liên đới trách nhiệm trong việc hoàn trả số tiền nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số 190917 – 4008466 – 02 – SME/HĐBL ngày 22/9/2017 mà bà Thủy đã ký kết với Ngân Hàng.

Tại phiên làm việc ngày 12/3/2021, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng xác nhận Công ty Thủy Lợi đã thanh toán một phần nợ gốc đối với Khế ước nhận nợ số 121017 - 4008466 – 01 – SME ngày 12/10/2017, với số tiền vay

là 514.794.390 đồng. Do đó, Ngân hàng xác nhận lại tổng số tiền mà Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi theo các khế ước nêu trên là 1.229.098.299 đồng.

Nay, nhận thấy quyền lợi của Ngân hàng đang bị xâm phạm nên Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty Thủy Lợi hoàn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/01/2021 là 921.391.584 đồng, trong đó nợ gốc là 474.732.954 đồng, nợ lãi là 388.916.795 đồng và lãi chậm trả là 57.741.835 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty Thủy Lợi vẫn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, Công ty không thanh toán thì ông Lợi bà Thủy phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

- Ông Từ Văn Lợi – Giám đốc Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng bà Hoàng Thị Bích Thủy là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập hợp lệ. Về phía đại diện của Ngân hàng có ông Phạm Bá Trọng có mặt và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay,

Về phía nguyên đơn, có ông Phạm Bá Trọng - Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Yêu cầu Công ty Thủy Lợi phải trả ngay tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/4/2021 là 924.733.825 đồng, trong đó nợ gốc là 474.732.954 đồng, nợ lãi là 450.000.871 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Công ty Thủy Lợi tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty Thủy Lợi không thanh toán các khoản nợ nêu trên, ông Từ Văn Lợi và bà Hoàng Thị Bích Thủy có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay còn nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số 190917 – 4008466 – 01 – SME/HĐBL mà ông Lợi đã ký ngày 22/9/2017 và theo Hợp đồng bảo lãnh số 190917 – 4008466 – 02 – SME/HĐBL mà bà Thủy đã ký ngày 22/9/2017.

Về phía bị đơn - Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi và người đại diện theo pháp luật là ông Từ Văn Lợi vắng mặt.

Về phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ông Từ Văn Lợi và bà Hoàng Thị Bích Thủy vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 335, 336, 338, 401, 403, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP; Điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 190917 – 4008466 – 01 - SME ngày 22/9/2017 với Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh in ấn, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ theo nội dung đã ký kết nên xét đây là vụ án thuộc về tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở tại số 135/13 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân quận Tân Phú có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Xét bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà vẫn vắng mặt, đồng thời đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã lập Biên bản Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được theo qui định tại Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Công ty Thủy Lợi trả số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 23/4/2021 là 924.733.825 đồng, trong đó nợ gốc là 474.732.954 đồng, nợ lãi là 450.000.871 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, bao gồm: Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 190917 – 4008466 – 01 - SME ngày 22/9/2017, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD, Hợp đồng bảo lãnh số 190917-4008466-01-SME/HĐBL và số 190917-4008466-02-SME/HĐBL cùng với các khế ước nhận nợ thì giữa Ngân hàng và Công ty Thủy Lợi đã giao kết hợp đồng vay tài sản. Tại biên bản hoà giải ngày 09/9/2020, Ngân hàng và Công ty Thủy Lợi cùng xác nhận số tiền phía bị đơn chưa thanh toán là 689.740.952 đồng, trong đó nợ gốc là 499.516.569 đồng, nợ lãi là 190.224.383 đồng, đồng thời Công ty Thủy Lợi cũng đồng ý thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, tại các phiên làm việc tiếp theo bị đơn đều vắng mặt không lý do chính đáng dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên làm việc ngày 12/3/2021, Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Khế ước nhận nợ số 121017 - 4008466 – 01 – SME ngày 12/10/2017, với số tiền vay là 514.794.390 đồng, xác định lại số tiền mà Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Thủy Lợi là 1.229.098.299 đồng, Công ty Thủy Lợi đã thanh toán được số nợ gốc là 754.365.345 đồng. Vậy hiện tại Công ty Thủy Lợi số nợ gốc còn thiếu là 474.732.954 đồng, xét yêu cầu này có cơ sở, không trái luật, nên có cơ sở để chấp nhận.

Xét về mức lãi suất, phí và các chi phí khác Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải chịu, Hội đồng xét xử nhận thấy: các bên đã thoả thuận và ghi nhận tại Điều 3, Điều 7 và điểm c, khoản 4 Điều 12 của Hợp đồng tín dụng, việc thoả thuận về lãi suất của các bên phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; và điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước thì yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Về thời gian trả, Nguyên đơn yêu cầu trả bị đơn trả số tiền trên một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nhận thấy, việc thanh toán các khoản vay tín dụng đã quá thời hạn, phía bị đơn cũng đã xác nhận các khoản tiền còn nợ và đồng ý thanh toán một lần, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán một lần, khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa ngày hôm nay có yêu cầu bị đơn phải hoàn trả khoản tiền còn nợ tính đến ngày 23/4/2021 là 924.733.825 đồng, trong đó nợ gốc là 474.732.954 đồng, nợ lãi là 450.000.871 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Thủy Lợi vẫn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền

còn nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu người bảo lãnh là ông Lợi bà Thủy phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết, trong trường hợp Công ty không thanh toán, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng bảo lãnh số 190917-4008466-01-SME/HĐBL và số 190917-4008466-02-SME/HĐBL mà bà Hoàng Thị Bích Thủy và ông Từ Văn Lợi ký kết với Ngân hàng để bảo lãnh cho Hợp đồng vay số 190917 – 4008466 – 01 - SME ngày 22/9/2017 là xuất phát từ ý chí tự nguyện của ông Lợi, bà Thủy, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng bảo lãnh đã có hiệu lực từ ngày ký; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lợi cũng xác nhận và đồng ý thanh toán các khoản nợ của Công ty Thủy Lợi. Vì vậy, xét yêu cầu của Ngân hàng về việc trong trường hợp, Công ty không thanh toán thì ông Lợi bà Thủy phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 39.742.015 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án đã nộp là 15.794.819 theo biên lai thu tiền số 0012660 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 335, 336, 338, 401, 403, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm b khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP; Điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước.

- Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

- Buộc Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín khoản tiền còn nợ tính đến ngày 23/4/2021 là 924.733.825 đồng, trong đó nợ gốc là 474.732.954 đồng, nợ lãi là 450.000.871 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 24/4/2021, Công ty TNHH sản xuất và thương mại in Thủy Lợi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay số 190917 – 4008466 – 01 - SME ngày 22/9/2017 với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Trong trường hợp, bị đơn không thanh toán thì ông Lợi bà Thủy phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Trong trường hợp bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Nguyên đơn có thể nộp đơn lên cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 39.742.015 (ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn không trăm mười lăm) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.794.819 (mười lăm triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm mười chín) đồng theo biên lai thu tiền số 0012660 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Huyền Minh